

PHẦN THỨ BA

CHUẨN KIẾN THỨC, KĨ NĂNG VÀ YÊU CẦU VỀ THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI HỌC SINH CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ

I – CHUẨN KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CỦA CÁC LĨNH VỰC

1. Ngôn ngữ và văn học

a) Kiến thức

Biết được những tác phẩm văn học tiêu biểu cho các thể loại của văn học dân gian, văn học trung đại, văn học hiện đại Việt Nam và một số tác phẩm, trích đoạn văn học nước ngoài. Bước đầu hiểu được vẻ đẹp về nội dung và nghệ thuật của các tác phẩm được học. Biết một số kiến thức sơ giản về lịch sử văn học Việt Nam và một số khái niệm lí luận văn học thông dụng.

Nhận biết được một số đặc điểm của các đơn vị tiêu biểu trong từng bộ phận cấu thành tiếng Việt. Có hiểu biết bước đầu về giao tiếp và các quy tắc sử dụng tiếng Việt.

Nhận biết được những đặc điểm của một số kiểu văn bản thông dụng : văn bản tự sự, văn bản miêu tả, văn bản biểu cảm, văn bản lập luận, văn bản thuyết minh và các kiểu văn bản khác. Bước đầu hiểu được yêu cầu về cách tiếp nhận và tạo lập các kiểu văn bản đó.

Có kiến thức cơ bản, tối thiểu về ngữ âm, từ vựng (khoảng 1200 — 2000 từ), ngữ pháp của tiếng nước ngoài được học để hình thành và rèn luyện kĩ năng giao tiếp. Bước đầu có hiểu biết về đất nước, con người và nền văn hoá bản ngữ.

b) Kĩ năng

Đọc được một cách rõ ràng, trôi chảy và hiểu đúng nội dung các văn bản thông thường ; đọc diễn cảm và hiểu nội dung, ý nghĩa các văn bản nghệ thuật. Viết được một cách rõ ràng, đúng chính tả, đúng ngữ pháp ; vận dụng các phương thức biểu đạt phù hợp để tạo lập được các kiểu văn bản đã học. Nghe hiểu và bước đầu đối đáp tương đối thành thạo trong các tình huống giao tiếp

thông thường. Biết kể tóm tắt nội dung câu chuyện đã nghe, đã đọc một cách đầy đủ, chính xác. Có khả năng diễn đạt bằng lời những suy nghĩ, tình cảm của bản thân một cách tương đối rõ ràng, sáng sủa, chính xác. Bước đầu biết trình bày ý kiến một cách khá trôi chảy và biểu cảm trước tập thể.

Nghe hiểu được bằng tiếng nước ngoài nội dung các đối thoại, độc thoại về những vấn đề đơn giản, phổ thông, phù hợp trình độ và lứa tuổi. Có khả năng trao đổi về những vấn đề quen thuộc trong đời sống xã hội thông thường. Đọc hiểu nội dung văn bản có độ dài khoảng 150 — 200 từ ; hiểu nội dung các chỉ dẫn, thông báo đơn giản. Biết viết thư thăm hỏi và trao đổi về những vấn đề quen thuộc, gần gũi.

2. Toán

a) Kiến thức

Có các kiến thức ban đầu về :

- Số (số nguyên, số hữu tỉ, sơ lược về số thực).
- Các biểu thức đại số ; phương trình bậc nhất, bậc hai ; hệ phương trình và bất phương trình bậc nhất ; tương quan hàm số, một vài dạng hàm số đơn giản và đồ thị của chúng.
- Thống kê, mô tả (dấu hiệu ; bảng số liệu, tần số ; biểu đồ ; một vài số đặc trưng).
- Một số khái niệm hình học phẳng (điểm, đường thẳng, tia, đoạn thẳng, góc,...) ; quan hệ song song, vuông góc giữa các đường thẳng, quan hệ giữa các yếu tố trong tam giác, trong đường tròn ; quan hệ bằng nhau và quan hệ đồng dạng giữa hai tam giác ; một số yếu tố của lượng giác ; một số hình đơn giản và thường gặp trong không gian.

b) Kỹ năng

- Làm thành thạo các phép tính về số tự nhiên, số nguyên, số hữu tỉ ; thực hiện được một số phép tính đơn giản về số thực. Thực hiện được các phép tính về đa thức và phân thức đại số. Sử dụng được bảng số và máy tính bỏ túi.
- Vẽ được đồ thị các hàm số $y = ax$, $y = ax + b$, $y = ax^2$. Giải được bất phương trình bậc nhất một ẩn ; các bài toán cơ bản về phân số, về đại lượng tỉ lệ. Giải được các bài toán bằng cách lập phương trình bậc nhất một ẩn, bậc hai một ẩn, hệ phương trình bậc nhất hai ẩn.
- Thu thập được số liệu và lập được bảng thống kê. Vẽ được biểu đồ hình cột.

– Vận dụng được tiên đề Ô-clít và các hệ quả của nó, định lí Py-ta-go, định lí Ta-lét, các trường hợp bằng nhau, đồng dạng của tam giác để giải một số bài toán về các tính chất của tam giác, tứ giác, đường tròn. Giải được một số bài toán dựng hình và quỹ tích đơn giản. Tính được diện tích, thể tích của hình lăng trụ, hình chóp đều, hình trụ, hình nón, hình cầu.

Bước đầu biết suy luận, có trí tưởng tượng không gian ; vận dụng được một số kiến thức toán học vào thực tiễn và các môn học khác.

3. Khoa học tự nhiên

a) Kiến thức

Có những kiến thức ban đầu về :

– Một số hiện tượng, khái niệm về cơ học, thủy tĩnh học, nhiệt học, âm thanh, phản xạ và khúc xạ ánh sáng, ánh sáng trắng và ánh sáng màu, dòng điện, mạch điện và điện trở, từ trường, cảm ứng điện từ và dòng điện xoay chiều, sự chuyển hoá các dạng năng lượng và bảo toàn năng lượng.

– Một số khái niệm hoá học về chất, nguyên tử, nguyên tố hoá học, phân tử, đơn chất, hợp chất, phản ứng hoá học, bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học, thành phần phân tử, tính chất, ứng dụng và điều chế một số chất vô cơ và hữu cơ ; vai trò của hoá học đối với kinh tế, xã hội và môi trường.

– Cấu tạo, chức năng của các cơ quan ở cơ thể thực vật, vai trò của thực vật trong thiên nhiên và đối với con người ; đặc điểm chung và vai trò của các ngành động vật, cấu tạo và hoạt động sống của đại diện cho các ngành hay các lớp động vật ; cấu tạo và chức năng của các cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể người, các hiện tượng, cơ chế, quy luật của di truyền và biến dị ; ứng dụng của những hiểu biết này vào cuộc sống, mối quan hệ giữa môi trường và các cấp độ tổ chức sống.

b) Kỹ năng

– Bước đầu có kỹ năng thu thập thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, xử lí các thông tin đó để đề ra dự đoán, kiểm tra dự đoán và rút ra kết luận về các đặc điểm, thuộc tính của một số vật thể và chất, về bản chất và quy luật của một số hiện tượng vật lí, hoá học và sinh học ; trong việc vận dụng các kết luận thu được vào các tình huống đơn giản trong học tập và cuộc sống.

– Biết sử dụng các dụng cụ đo lường thông dụng để thực hiện được một số phép đo các đại lượng vật lí.

– Biết sử dụng một số dụng cụ, hoá chất đơn giản để điều chế được một số chất vô cơ, hữu cơ hoặc chứng minh, tìm hiểu tính chất hoá học của các chất này.

- Tiến hành được một số thí nghiệm đơn giản về cơ học, nhiệt học, quang học, âm học, điện học, điện từ và cảm ứng điện từ, để tìm hiểu và kiểm tra tính chất hoá học của một số chất, pha chế được dung dịch theo nồng độ cho trước, để khảo sát nguyên nhân, tìm quy luật của một số hiện tượng sinh học.
- Quan sát, mô tả, phân tích được tiêu bản, giải phẫu mẫu vật và sử dụng được kính lúp, kính hiển vi trong công việc này.
- Vận dụng được kiến thức để mô tả, giải thích được một số hiện tượng vật lí, sinh học và hoá học đơn giản thường gặp.
- Sử dụng đúng các đơn vị đo trong tính toán một số đại lượng của cơ học, nhiệt học, điện học.
- Vận dụng các định luật, phương trình và quy tắc để giải các bài toán đơn giản của cơ học, quang học, nhiệt học, điện học, sự chuyển hoá và bảo toàn năng lượng ; tính lượng nguyên liệu và sản phẩm, xác định công thức của đơn chất và hợp chất ; một số dạng bài tập về di truyền học, sinh thái học.

4. Khoa học xã hội

a) Kiến thức

- Biết được một cách khái quát, chính xác về quá trình phát triển của lịch sử dân tộc ; những sự kiện nổi bật, những nhân vật tiêu biểu của từng thời kì ; nội dung chủ yếu của mỗi giai đoạn lịch sử nước ta. Biết được những sự kiện quan trọng của lịch sử phát triển loài người ; mối quan hệ giữa một số sự kiện của lịch sử thế giới và lịch sử dân tộc.
- Biết được sơ lược về các thành phần tự nhiên tạo nên Trái Đất, về dân cư và hoạt động của dân cư trên Trái Đất ; về đặc điểm tự nhiên, dân cư – xã hội, kinh tế của các châu lục, một số khu vực trên thế giới và của Việt Nam.

b) Kỹ năng

- Biết sử dụng bản đồ ; bước đầu biết vẽ và phân tích biểu đồ, đồ thị, sử dụng bảng thống kê, bảng số liệu, niên biểu lịch sử đơn giản.
- Biết quan sát một số hiện tượng địa lí ; khai thác kiến thức lịch sử, địa lí từ sách giáo khoa và một số tài liệu tham khảo có liên quan, vận dụng kiến thức địa lí trong học lịch sử và ngược lại.
- Thực hiện được một số thao tác tư duy như : so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hoá trong việc tìm hiểu một số sự kiện lịch sử và hiện tượng địa lí.
- Bước đầu biết vận dụng kiến thức để giải thích một số vấn đề đương đại có liên quan đến nội dung lịch sử đã học, một số hiện tượng, sự vật và các mối quan hệ địa lí đơn giản.

5. Giáo dục công dân

a) Kiến thức

Biết được biểu hiện và ý nghĩa của một số giá trị đạo đức cơ bản, phù hợp với lứa tuổi. Biết được nội dung cơ bản của một số quyền và nghĩa vụ công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Có những hiểu biết sơ bộ về tổ chức bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, về trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo đảm thực hiện các quyền của công dân. Hiểu những yêu cầu về đạo đức và ý thức tuân thủ pháp luật trong đời sống hàng ngày.

b) Kỹ năng

Biết sống và ứng xử theo các giá trị đạo đức đã được học. Thực hiện được một số quyền và nghĩa vụ công dân phù hợp với lứa tuổi.

6. Nghệ thuật

a) Kiến thức

Biết hát khoảng 30 bài hát quy định. Nắm được một số kí hiệu ghi nhạc thông dụng. Biết một số tác giả, tác phẩm âm nhạc nổi tiếng trong và ngoài nước. Biết một số vấn đề âm nhạc thường thức (dân ca, nhạc cụ, các sinh hoạt âm nhạc).

Có kiến thức cơ bản, tối thiểu về vẽ theo mẫu, vẽ trang trí, vẽ tranh để bước đầu nhận xét và thưởng thức vẻ đẹp của các sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật. Biết một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu trong và ngoài nước được giới thiệu trong sách giáo khoa. Nhận biết sơ lược, hệ thống về lịch sử mỹ thuật Việt Nam và một số nét tiêu biểu về mỹ thuật thế giới (Cổ đại, Phục hưng, Ấn tượng, Châu Á). Hiểu được vị trí, vai trò của nghệ thuật trong đời sống.

b) Kỹ năng

– Hát đúng khoảng 1/2 số bài hát quy định. Biết đọc một số bài nhạc đơn giản, thể hiện đúng ca độ, trường độ các nốt nhạc. Bước đầu biết nghe ca nhạc có dẫn giải và có nhận xét.

– Biết cách tiến hành bài vẽ theo mẫu, vẽ trang trí, vẽ tranh theo phương pháp sách giáo khoa hướng dẫn. Bước đầu vận dụng ngôn ngữ tạo hình đơn giản về bố cục, đường nét, hình khối, màu sắc, đậm nhạt để vẽ và thưởng thức tác phẩm trong mỹ thuật. Nhớ được tên một số tác giả, nội dung chính của một số tác phẩm mỹ thuật Việt Nam và thế giới.

7. Công nghệ

a) Kiến thức

– Biết được một số kiến thức ban đầu về may mặc, nấu ăn, trang trí nhà ở, thu chi trong gia đình, trồng trọt, chăn nuôi, vẽ kĩ thuật, cơ khí, kĩ thuật điện và một số kiến thức phổ thông về chọn nghề.

– Hiểu được quy trình và kĩ thuật thực hiện một số công việc đơn giản thuộc các lĩnh vực nêu trên.

b) Kĩ năng

– Thực hiện được một số công việc đơn giản thuộc các lĩnh vực may mặc, nấu ăn, trang trí nhà ở, thu chi trong gia đình, trồng trọt, chăn nuôi, vẽ kĩ thuật, cơ khí, kĩ thuật điện đúng quy trình và đạt yêu cầu về kĩ thuật.

– Bước đầu đánh giá được khả năng của bản thân, định hướng học tập và chọn nghề tương lai.

8. Giáo dục thể chất

a) Kiến thức

– Biết phương pháp đơn giản rèn luyện sức nhanh, sức bền. Hiểu một số chiến thuật, luật thi đấu Đá cầu và môn thể thao tự chọn.

– Có kiến thức sơ bộ về đặc điểm cấu tạo sinh lí cơ thể người ; bước đầu hiểu được cơ sở khoa học của khẩu phần ăn và các biện pháp vệ sinh, rèn luyện cơ thể và phòng chống bệnh tật.

b) Kĩ năng

– Thực hiện cơ bản đúng các kĩ năng đội hình đội ngũ, bài thể dục phát triển chung liên hoàn, kĩ thuật chạy nhanh 60m, chạy trên địa hình tự nhiên, nhảy xa kiểu “Ngôi”, nhảy cao kiểu “Bước qua”, một số bài tập kĩ thuật đá cầu và môn thể thao tự chọn.

– Bước đầu có kĩ năng rèn luyện sức khoẻ và các biện pháp vệ sinh, phòng chống bệnh tật.

II – YÊU CẦU VỀ THÁI ĐỘ

- Yêu quê hương, đất nước Việt Nam. Tự hào và có ý thức giữ gìn, phát huy các truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Tôn trọng đất nước, con người và các nền văn hoá khác.
- Yêu thương, tôn trọng mọi người xung quanh. Biết ứng xử, giao tiếp một cách có văn hoá.
- Tự trọng, tự tin trong giao tiếp và các hoạt động hàng ngày. Có ý thức thực hiện các quyền và nghĩa vụ của bản thân, đồng thời tôn trọng các quyền của người khác.
- Có ý thức học tập và vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Có ý thức định hướng nghề nghiệp đúng đắn. Bước đầu hình thành được một số phẩm chất cần thiết của người lao động như : cần cù, sáng tạo, trung thực, có trách nhiệm, có ý thức kỉ luật và tác phong công nghiệp, biết hợp tác trong công việc.
- Tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội phù hợp với khả năng.
- Có ý thức rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường.
- Bước đầu có ý thức thẩm mỹ, yêu và trân trọng cái đẹp.